**TUẦN I: NGÔI NHÀ CỦA BÉ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Tô nét con đường( Vở thủ công: Bài 8) | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết cầm bút bằng tay phải, tô những nét xiên, nét ngang, nét cong tạo thành con đường đi.  **2. Kĩ năng:**  - Rèn cho trẻ kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi.  **3. Giáo dục:**  - Giáo dục trẻ yêu quý con đường mà hàng ngày trẻ vẫn đi tới trường. | **\* Đồ dùng của cô**  - Tranh vẽ về con đường.  - Nhạc bài hát : Đường và chân.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Giấy, bút sáp màu đủ cho trẻ | **1*.* Ổn định tổ chức*:***  - Hát bài hát “Đường và chân”.Trò chuyện dẫn dắt vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  -    - Cô có bức tranh gì đây?  -    - Con đường này như thế nào?  - Muốn có được con đường đẹp phải vẽ những nét như thế nào?  -    - Cô đã dùng màu gì để tô nền cho bức tranh?  => Cô chốt lại  ***\**** Cô làm mẫu  - Cô vừa tô vừa nói cách tô, tư thế ngồi, cách cầm bút. Cô tô nét xiên ngang thứ nhất sau đó cô tô tiếp nét xiên ngang thứ 2 và các nét cong để tạo thành con đường. Cô cho trẻ cùng thực hiện  - Để bức tranh thêm đẹp hơn cô tô màu nền cho bức tranh( Cô nói cách chọn màu và cho trẻ tìm màu và thực hiện cùng cô)  **\* Hỏi ý định của trẻ:** ( Cô hỏi 2- 3 trẻ nói nên ý tưởng của mình và hướng trẻ vào tranh mẫu cô chuẩn bị)  \* Trẻ thực hiện:- Khi trẻ vẽ cô quan sát nhắc nhở, động viên trẻ vẽ trẻ.  - Cô khuyến khích trẻ sáng tạo, tô màu con đường cho đẹp hơn.  **\* Nhận xét trưng bày sản phẩm:**  - Cô cho trẻ treo tranh lên trưng bày. Trẻ nhận xét tranh của mình, của  **3.Kết thúc:**Cô nhận xét, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ..............................................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………………………... | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………...………..  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………...………..  …………………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………...………..  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………..... | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Ngôi nhà của bé | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết một số đặc điểm của ngôi nhà  - Trẻ biết công dụng của ngôi nhà và ý nghĩa của ngôi nhà đối với con người.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết cách sử dụng các từ để miêu tả về ngôi nhà và nói về công dụng của ngôi nhà  - Trẻ nói to, rõ ràng, mạch lạc.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Trẻ biết giữ gìn vs ngôi nhà | **\*Đồ dùng của cô:**  Một số mô hình ngôi nhà, tranh ảnh về các loại nhà…  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Lô tô đồ về các loại ngôi nhà: ngói, tranh, tầng.. | **1.æn ®Þnh tæ chøc**  Cô cho trẻ hát : “ Nhà của tôi” và trò chuyện.  **2. Ph­¬ng ph¸p, h×nh thøc tæ chøc**  \* Cho trẻ khám phá ngôi nhà  **-** Quan sát ngôi nhà  - Trò chuyện về ngôi nhà  **+** Đặc điểm của ngôi nhà: mái ngói? Chía ra những khu nào? Nhà tầng ? Mấy tầng? Có những phòng gì?  → Cô khái quát về nhữn ngôi nhà  \* So sánh nhà ngói và nhà tầng  - Nhà ngói và nhà tầng có gì khác nhau? →Khái quát: Đều là nhà để ở nhưng nhà ngói chỉ có 1 tầng và chia thành nhiều gian.  -Tương tự với nhà tầng  \* Mở rộng: Ngoài 2 loại nhà trên còn có những kiểu nhà như biệt thự, chung cư..Cô cho trẻ xem hình ảnh \* GD: Các con phải luôn yêu quý và giữ gìn vệ sinh ngôi nhà của mình hằng ngày. Để ngôi nhà luôn sạch sẽ thì chúng ta phải làm gì?  **\*** Củng cố:TC: Thi xem ai nhanh:  **-** Trẻ ngồi hình chữ U, cô phát cho mỗi trẻ 1 lô tô về các loại kiểu nhà: Nhà ngói, nhà tầng, chung cư,...Khi cô nói tên laoij nhà nào thì trẻ phải giơ được lô tô loại nhà đó lên. Ai giơ sai sẽ phải nhảy lò cò.  VD: Cô nói: Cô ở nhà biệt thự, trẻ sẽ giơ lô tô hình ngôi nhà kiểu biệt thự  **3: KÕt Thóc:**  **-** Trẻ hát và vận động bài “ Niềm vui gia đình” |
| Lưu ý | ...................................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................................................. | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………...…………  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………………...…………  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………...  …………………………………………………………………………………………………………………...…………  …………………………………………………………………………………………………………………………..…. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ**  - VĐCB: Trườn sấp đập bóng | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết tên các bài tập, biết thứ tự các động tác tập.  **2. Kĩ năng**  - Trẻ phối hợp tay, chân, mắt, các bộ phận trên cơ thể người nhịp nhàng để trườn sấp, người sát sàn, không đưa chân lên cao.  - Dùng 2 tay đập bóng xuống sàn và bắt bóng bằng 2 tay.  **3. Thái độ**  Trẻ hứng thú tham gia vào bài tập. | **\* Đồ dùng của cô:**  - 2 rổ đựng bóng.  - Các vạch chuẩn.  - Đĩa nhạc các bài hát theo chủ điểm.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Trang phục gọn gàng  - Mỗi trẻ 1 quả bằng nhựa | **1. Ổn định tổ chức** : Cô và trẻ hát: “ Em đi qua ngã tư đường phố”. Trò chuyện dẫn dắt trẻ vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **a. Khởi động.**  Cho trẻ đi theo các kiểu chân với đội hình vòng tròn: Đi thường, mũi bàn chân, gót bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh, xen kẽ với đi thường.  **b. Trọng động**  **\* BTPTC:**  - Tay: 2 tay thay nhau đưa lên cao (6l × 4n )  - Chân: Đứng kiễng chân ( 6l × 4n)  - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên ( 4l × 4n); - Bật: Bật tại chỗ. (4l x 4n)  **\* VĐCB: Trườn sấp - Đập bóng**  - Cô làm mẫu: + Lần 1: Không giải thích + Lần 2: vừa làm vừa giải thích : TTCB: Cô nằm sấp, sát vạch chuẩn, toàn thân sát sàn. Tay trái đưa về phía trước. Khi có hiệu lệnh “bắt đầu”,cô dùng lực của bàn tay trái miết xuống sàn, co chân phải đẩy mình đưa thân người về phía trước đồng thời co chân trái để lấy đà, tay phải đưa về phía trước, tay trái gập trước ngực. Cứ như vậy cô trườn thẳng về phía trước. Khi trườn, người luôn sát sàn, không đưa cao chân. Khi trườn đến vạch đích, cô hỏi lại trẻ cách đập bóng (2-3 trẻ), sau đó cô giải thích và làm mẫu: cô cầm bóng bằng hai tay và đập bóng xuống sàn, khi bóng nảy lên thì bắt bóng bằng hai tay**.** Sau đó cô để bóng vào rổ và đi về cuối hàng đứng.  + Lần 3: Mời một trẻ khá lên làm lại.  \* Trẻ thực hiện: - L1: 2 trẻ/lượt.  - L2: Cô cho thi đua 2 đội nam-nữ.(Đội nào làm rơi bóng đội đó thua cuộc.)  - L3: Cho trẻ thi trườn, đầu đội mũ bảo hiểm. Đội nào mang được nhiều mũ về đội đó chiến thắng.(Cô cho trẻ chơi 2-3 lần).  **c. Hồi tĩnh :** Cô và trẻ làm chim đi nhẹ nhàng xung quanh.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét trẻ tập, chuyển hoạt động cho trẻ. |
| Lưu ý | .............................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………... | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết đếm trên các đối tượng đến 4.  **2. Kỹ năng**  - Rèn kỹ năng đếm cho trẻ  - Trẻ đếm lần lượt, không bỏ xót, lặp lại các số.  **3. Thái độ**  - Trẻ hứng thú với các hoạt động, có ý thức tổ chức kỷ luật trong giờ học. | **\* Đồ dùng của cô**  -Máy tính.  - 4 con gà, 4 con vịt, 4 con thỏ.  - Nhạc các bài hát trong chủ điểm.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Mỗi trẻ một rổ lô tô 4 con gà, 4 con vịt, 4 con thỏ. | **1. Ổn định tổ chức: -** Cô đọc câu đố về con gà:  Bộ lông sặc sỡ, mượt mà  Trên đầu mào đỏ như là hoa tươi  Sáng tinh mơ gáy vang trời  Đánh thức mọi loài mau dậy đi thôi.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 4**  - Cho trẻ tìm xung quanh lớp nhóm con vật có số lượng 1, 2 ,3  **\* Dạy trẻ đếm đối tượng trong phạm vi 4:**  - Cô lấy các con gà ra xếp trước mặt theo hàng ngang và đếm đến 4.  - Cho trẻ lấy các con gà trong rổ, xếp các con gà đó thành 1 hàng ngang trước mặt. Cho trẻ đếm số con gà, vừa đếm vừa dùng ngón tay trỏ để chỉ, đếm từ trái sang phải: 1- 2- 3-4, tất cả là 4 con gà. (Cho cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ đếm).  - Hỏi trẻ trong rổ còn con gì? Cho trẻ lấy tất cả số con vịt ra xếp thành hàng ngang giống cô. Có tất cả mấy con vịt? Cô đếm => cho cả lớp=> tổ => nhóm => cá nhân trẻ đếm (Giống đếm số con gà). Vậy có tất cả mấy con vịt?  - Cho trẻ cất hết gà và vịt vào rổ. Vừa cất vừa đếm.  - Con thỏ cho trẻ làm tương tự để đếm như con gà và con vịt  **\* Ôn luyện củng cố.**- TC1: Thi xem ai khéo  + Chia trẻ thành 4 nhóm, mỗi nhóm một bảng chơi có các con vật xếp lộn xộn. Yêu cầu trẻ xếp lại các con vật thành từng nhóm, mỗi nhóm có 4 con.  - TC2: Tìm về đúng nhà  + CC: Trẻ cầm lô tô các con vật có số lượng là 2, 3 hoặc 4 vừa đi vừa hát, khi bài hát kết thúc, trẻ phải chạy về đúng nhà có 2,3 hoặc 4 chấm tròn tương ứng với số con vật trên lô tô của trẻ.  **3. Kết thúc:** Cô và trẻ cùng hát: " Đàn vịt con" |
| Lưu ý | .............................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………….. | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………...………..  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………...………..  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………...………..  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………….. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Truyện: Nhổ củ cải | **1. Kiến thức**  - Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ thể hiện được ngữ điệu giọng nói của nhân vật.  - Trả lời các câu hỏi to, rõ ràng.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Giáo dục trẻ biết đoàn kết, giúp đỡ mọi người xung quanh. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Tranh truyện.  - Sa bàn thể hiện nội dung câu chuyện.  - Đoạn phim minh họa trên powpoint  - Đĩa truyện  - Nhạc các bài hát trong chủ điểm.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Chỗ ngồi cho trẻ.  - Trang phục gọn gàng. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cho trẻ xem tranh ảnh về cây củ cải trắng. ĐT,dẫn dắt trẻ vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chúc**  **\*** Cô giới thiệu tên truyện  - Cô kể lần 1: Cô giới thiệu tên truyện, tên tác giả  - Cô kể lần 2: Sử dụng đoạn phim minh họa powpoint. Đàm thoại với trẻ.  - Trong câu truyện có những nhân vật nào?  - Gia đình ông già có những ai?  - Ai trồng cây cải? Khi củ cải to ông lão đẫ làm gì?  - Ông già đã gọi ai ra giúp ông nhổ cây cải? Ông gọi như thế nào?  - Bà già ra giúp ông nhổ cải thì ông bà có nhổ được không? Bà gọi ai ra giúp bà? Gọi ntn?  - Ông , bà và cô cháu gái có nhổ được củ cải không? Cháu gái lại gọi thêm ai nữa?  - Chó con gọi thêm ai? Con chó gọi ntn?  - Và mèo con gọi chuột nhắt như thế nào? Cuối cùng cây cải có nhổ lên được không?  \* Giáo dục: Dù khó khăn đếm đâu nhưng được sự giúp đỡ của tất cả mọi người cùng chung lòng đoàn kết thì sẽ vượt qua. Trong câu chuyện một mình ông già không nhổ được củ cải lên mà phải nhờ vào sự giúp đỡ của bà già, cháu gái, chó con, mèo con và chuột nhắt mới nhổ được cây cải lên đấy.  - Cô kể lần 3: Sử dụng sa bàn.  **3. Kết thúc.**  Cô và trẻ cùng hát bài hát ‘anh nông dân và cây rau” |
| Lưu ý | ........................................................................................................................................................................................  .........................................................................................................................................................................................  .........................................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN II: NHỮNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH BÉ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Tô màu những đồ dùng mà nhà bé có.  ( Bài làm thêm) | **1. Kiến thức**  **-** Trẻ biết đặc điểm và công dụng của một số đồ dùng gia đình: TV, đồng hồ, ấm trà, tủ quần áo, tủ lạnh, phích nước.  - Trẻ biết trong gia đình có những đồ dùng gì trong số đó.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ tô màu không chờm ra ngoài hình, chọn màu phù hợp để tô.  - Trẻ sử dụng nhiều chất liệu màu khác nhau để tô màu.  **3. Thái độ**  -Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, có ý thức giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn. | **\* Đồ dùng của cô:**  - Nhạc bài “Nhà của tôi".  - Nhạc không lời.  - 03 bức tranh đồ dùng gia đình đã tô màu.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Vở vẽ.  - Bút màu sáp, màu nước, màu dạ... | **1. Ổn định tổ chức**  Cô cho trẻ hát bài “ Nhà của tôi ” và trò chuyện với trẻ vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a. Hướng dẫn tập thể***  **\*** Quan sát bức tranh tô màu sáp  -Bức tranh tô bằng chất liệu gì? Cô Có bức tranh gì? Chọn màu sắc để tô như thế nào?  + Khi tô màu bằng chất liệu đó cần chú ý những gì?  + Đố các con làm thế nào để tô màu được bức tranh đẹp?  => Để tô màu sáp đẹp các con tô đều tay, đậm màu  \* Quan sát bức tranh tô màu nước, màu dạ  - Đàm thoại tương tự như bức tranh tô màu sáp  =>Để tô màu nước, màu dạ được đẹp các con tô nhẹ tay, không di lại nhiều lần.  ***b. Hướng dẫn cá nhân***  - Các con định tô bức tranh đồ dùng như thế nào?  ***-*** Các con tô màu bức tranh bằng màu gì? Hỏi lại trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút, cách tô màu...  ***c. Trẻ thực hiện***  - Cô chú ý bao quát trong khi trẻ thực hiện. Hướng dẫn thêm cho những trẻ yếu, gợi ý thêm cho những trẻ khá kết hợp chất liệu tô.  ***d. Nhận xét sản phẩm***  - Cho trẻ treo bài lên giá. Cho trẻ nhận xét bài trẻ thích? Vì sao trẻ thích?  - Trẻ nhận xét bài của bạn: Bạn tô màu các đồ dùng như thế nào? Màu sắc ra sao? Bạn dùng màu gì để tô?- Cô nhận xét chung cả lớp  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét chuyển hoạt động |
| Lưu ý | .............................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................. | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPKH**  Những người thân trong gia đình bé | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết gọi tên những người trong gia đình  - Trẻ biết những nghề nghiệp, chức năng của từng người trong nhà  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết cách sử dụng các từ ngữ để miêu tả về người thân trong gia đình  - Trẻ nói to, rõ ràng, mạch lạc.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Trẻ biết yêu thương, quí trọng những người trong gia đình. | **\*Đồ dùng của cô:**  Một số hình ảnh về những thành viên trong gia đình  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Lô tô các thành viên trong gia đình | **1.æn ®Þnh tæ chøc**  Cô cho trẻ hát “ Tổ ấm gia đình”  **2: Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Trò chuyện về những người thân trong gia đình bé*.**  - Cho trẻ lên giới thiệu về gia đình của mình?+ Gia đình các con có những ai?  + Ông ( bà, bố, mẹ, anh, chị, em...) tên là gì? Bố (mẹ, anh, chị, em...) con làm nghề gì? Bố con thích nhất điều gì?  + Ở nhà ông bà thường làm gì? (Hỏi 4-5 trẻ)+ Bố con hay làm gì khi ở nhà? Còn mẹ con?  + Con đã làm những việc gì giúp đỡ bố mẹ?+ Con giúp ông bà những gì?  + Mọi người trong gia đình quan tâm đến nhau như thế nào?  + Vào những ngày nghỉ thì gia đình con thường làm gì? đi đâu?  - Cô cho trẻ xem 2 bức tranh về gia đình: Gia đình lớn có ông, bà, bố, mẹ và các con. Gia đình nhỏ có bố, mẹ và các con.  - Các con có nhận xét gì về 2 bức tranh.  + Gia đình con có mấy người ?  + Gia đình con là gia đình gì?  - Cô khái quát lại về gia đình lớn, gia đình nhỏ, gia đình nhiều thế hệ.  ***b) Củng cố***  - TC1: Dán ảnh theo quy mô gia đình. Trẻ cầm ảnh gia đình mình trên tay và dán vào đúng khu vực gia đình lớn hay gia đình nhỏ, gia đình nhiều thế hệ.  - TC2: Thi xem đội nào nhanh: 2 đội chơi thi tô màu tranh gia đình của bé theo luật chơi tiếp sức.  **3. Kết thúc:**  - Cô và trẻ hát bài” Cả nhà thương nhau” |
| Lưu ý | ..............................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  - Dạy hát (TT): Múa cho mẹ xem  - Nghe: Cả nhà thương nhau  - TC: Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát | **1. Kiến thức:**  - Trẻ hát đúng giai điệu, rõ lời, bước đầu biết vận động theo lời bài hát.  - Biết cách chơi trò chơi  - Trẻ thể hiện được tình cảm của mình đối với mẹ qua giai điệu bài hát  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ vận động nhịp nhàng theo lời ca.  - Trẻ tập trung nghe cô hát và nghe trọn vẹn tác phẩm.  **3 Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng các thành viên trong gia đình, đặc biệt là mẹ | **\*Đồ dùng của cô:**  - Đàn, đài  - 1 phong bì thư.  - Hình ảnh các loại phương tiện giao thông.  **\*Đồ dùng của trẻ**  - Mỗi trẻ 1 vô lăng ô tô  - Mũ chóp | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô cho trẻ xem hình ảnh về một gia đinh có ông bà, bố mẹ… và trò chuyện về gia đình của trẻ  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Dạy hát: Múa cho mẹ xem***  Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả  - Cô hát lần 1: Kết hợp nhạc đệm  + Hỏi tên bài hát, tên tác giả? Giai điệu bài hát như thế nào?  **-** Cô hát lần 2 với nhạc: Giới thiệu ND bài hát: Bài hát nói về bạn nhỏ thể hiện tình cảm của mình đối với mẹ  - Dạy trẻ hát  + Cô bắt nhịp cho trẻ hát cùng cô 2- 3 lần từ đầu đến hết bài hát.  + Cho trẻ hát theo nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân.  + Cô khuyến khích hát theo hình thức to- nhỏ.  ***\* Nghe hát :Cả nhà thương nhau***  - Cô giới thiệu tên bài hát và hát cho trẻ nghe lần 1.  Hỏi trẻ tên bài hát, giai điệu bài hát.  - Cô hát lần 2, giới thiệu nội dung bài hát (Khuyến khích trẻ hát và vận  động cùng cô)  - Cho trẻ nghe hát theo băng.  ***\* Trò chơi***: **Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát**  - Cách chơi: Cô đưa ra những bức hình để trẻ đoán tên bài hát.  - Luật chơi: Trẻ nào nói sai sẽ bị nhảy lò cò  **3. Kết thúc.** Cô nhận xét chuyển hoạt động cho trẻ |
| Lưu ý | ..............................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................. | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4. | **1. Kiến thức:**  **-** Trẻ nhận biết được sự khác nhau về số lượng nhiều hơn, ít hơn của hai đối tượng.  - Giáo dục trẻ biết thực hiện theo yêu cầu của cô và nhanh nhẹn khi tham gia trò chơi  **2. Kỹ năng:** Trẻ biết xếp 2 nhóm đối tượng theo hàng dọc từ trên xuống dưới và hàng ngang từ trái sang phải.  **3. Thái độ:** Giáo dục trẻ biết thực hiện theo yêu cầu của cô và nhanh nhẹn khi tham gia trò chơi | **\* Đồ dùng của cô:**.  - 5 bông hoa thật, 4 cái bình đựng hoa.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Mổi trẻ 1 bông hoa to bên trong có cho mỗi trẻ 5 hoa, 4 quả màu xanh và 4 bình hoa màu vàng | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cho trẻ cùng chơi với cô một trò chơi “ Gió thổi, cây nghiêng…”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Ôn số lượng trong phạm vi 4 :**  - Các con rất giỏi, cô tặng cho lớp mình một bó hoa và một hộp Quà . Các con có muốn xem trong hộp Quà có gì không nào?  - À ! những cái bình để cắm hoa rất là đẹp phải không các con . Bây giờ các con cùng đếm xem có bao nhiêu bình hoa. ( cô cho trẻ đếm :1 , 2, 3, 4 tất cả là 4 bình hoa )  + Thế xem hoa cô tặng có bao nhiêu cái hoa .( trẻ cùng đếm với cô 1.2.3.4.5… tát cả là 5 cái hoa)  - Cô cũng chuẩn bị cho các con những món quà , con hãy chọn món quà mà mình thích đi nào. ( cháu chọn bông hoa và về chỗ ngồi )  **\* Nhận biết nhiều hơn , ít hơn .**.  - Các con muốn biết bên trong bông hoa có gì không? Cho trẻ mở ra.  - Các con hãy lấy những cái bình màu vàng có só lượng bằng số lượng bình hoa của cô xếp ra một hàng ngang . ( cô xem cháu xếp có đúng không )  - Bây giờ các con hãy lấy hoa ra và xếp trên mỗi cái bình là một hoa.  - Cô sẽ cắm hoa vào bình để xem có giống như các con đã xếp chưa . ( mỗi hoa cô chỉ cắm vào một bình …còn hoa này có bình để cắm vào không các con ?  + Vậy số hoa và số bình , số nào nhiều hơn , số nào ít hơn ? Vì sao ?( cháu trả lời và thực hiện trên đồ dùng của cháu  + Cô chọn trẻ lên thực hiện trên đồ dùng của cô ( cho cháu cất bình vào )  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét chung cả lớp |
| Lưu ý | ..............................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................... | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Thơ:  Thăm nhà bà.  Tác giả: Như Mao | **\* Kiến thức**  - Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả.  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ đến thăm bà nhưng bà không có nhà. Thấy đàn gà bạn nhỏ giúp bà chăm sóc chúng.  - Giảng từ khó: Lật đật, mải miết  **\* Kĩ năng**  - Phát triển vốn từ cho trẻ.  - Rèn trẻ kỹ năng đọc thơ to,trả lời câu hỏi trọn câu, rõ ràng, mạch lạc.  \* **Thái độ**  - Trẻ hứng thú với giờ học  - Trẻ biết yêu quý bà. | **\*Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử bài thơ: Thăm nhà bà  - Bảng tương tác  - Que chỉ.  - Nhạc bài hát  “ Cháu yêu bà” “Đàn gà con”  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Chỗ ngồi cho trẻ.  - Trang phục gọn gàng. | **1**. **Ổn định tổ chức**  **-** Cô và trẻ cùng hát bài " Cháu yêu bà ", sau đó đàm thoại về nội dung bài hát và dẫn dắt trẻ vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\* Dạy trẻ đọc thơ**  **-** Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả: “Thăm nhà bà”- Như Mao  - Lần 1 : Cô đọc cho trẻ nghe diễn cảm. Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả.  - Lần 2 : Cô đọc kết hợp với tranh minh họa, giới thiệu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về một bạn nhỏ đến thăm nhà bà nhưng bà không có nhà, bạn nhỏ đã giúp bà cho gà ăn và lùa gà vào chỗ mát.  - Các câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung bài thơ:  + Các con vừa đọc bài thơ gì? Bạn đến thăm ai?ạn nhỏ trong bài thơ đi đâu? **+** Bạn nhỏ đến thăm bà, bạn có gặp bà không?  + Ai có thể đọc câu thơ thể hiện điều đó?  + Khi nghe thấy bạn nhỏ gọi “bập bập bập” đàn gà đã làm gì?  + Các con hiểu từ “lật đật” là ntn?(Lật đật là dáng đi không vững vàng, nghiêng ngả).+ Còn từ “mải miết” là ntn?( mải miết là chỉ sự chăm chú ăn của đần gà) + Bạn nhỏ đã làm gì giúp đàn gà?+ Trong bài thơ các con thích ai? Vì sao?  - GD: Trẻ biết yêu quí, giúp đỡ ông bà bố mẹ những công việc nhỏ: Cho gà ăn, quét nhà, tưới cây..., biết yêu quý các con vật nuôi.  **\*Trẻ đọc thơ:**  **-** Cho trẻ đọc thơ cùng cô 2-3 lần từ đầu đến hết bài thơ.  - Cô cho trẻ đọc theo nhiều hình thức: lớp, tổ, nhóm, cá nhân  - Khi trẻ đọc thơ, cô chú ý sửa sai và ngọng cho trẻ.  **3. Kết thúc :**- Cô và trẻ hát bài hát: " Đàn gà con”. Cô nhận xét và chuyển hoạt động. |
| Lưu ý | ..........................................................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................... | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...…….  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...…….  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

**TUẦN III: MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Dán hoa tặng cô nhân ngày 20 - 11  ( Bài làm thêm) | **1.Kiến thức**:  - Trẻ nhận biết được các màu xanh- đỏ- vàng.  -Trẻ biết kết hợp dán các loài hoa và màu sắc khác nhau tạo thành một bức tranh đẹp tặng cô.  **2. Kỹ năng**:  - Trẻ có kỹ năng xếp, dùng ngón tay trỏ chấm hồ vào mặt sau của hoa,lau tay vào khăn..  - Trẻ trả lời các câu hỏi to, rõ ràng.  **3. Thái độ**:  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Có ý thức giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn. | **\* Đồ dùng của cô**  - Nhạc bài hát: “Cô giáo em; Ra chơi vườn hoa”  - Giấy mầu.  - Tranh của cô.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Chỗ ngồi cho trẻ.  - Vở thủ công.  - Hồ dán, khăn lau tay | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng hát bài: “Cô giáo em”.  - Trò chuyện về nội dung bài hát, dẫn dắt trẻ vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức.**  **\* Hướng dẫn tập thể:**  - Đây là bức tranh dán gì?  - Bông hoa màu gì? Cô dùng chất liệu gì để dán hoa?  - Làm như thế nào để dán được bức tranh?  - Ai biết cách dán bông hoa?  **\* Hướng dẫn cá nhân:**  - Con sẽ dán hoa như thế nào?  - Con sẽ dán hoa màu gì?  - Khi dán thì cần chủ ý điều gì?  **\* Trẻ thực hiện:**  - Nhắc trẻ tư thế ngồi khi dán hình  - Bao quát trẻ trong khi trẻ thực hiện, khuyến khích động viên trẻ chậm, gợi ý thêm nội dung mở cho những trẻ khá.  **\* Nhận xét sản phẩm:**  - Cho trẻ mang bài lên trưng bày  - Cho trẻ nhận xét bài của mình thích, vì sao trẻ thích?  - Trẻ nhận xét của bạn: Bạn dán được gì? Bạn dán như thế nào?  - Cô nhận xét chung, khen ngợi động viên khuyến khích trẻ  **3. Kết thúc**:  - Cho trẻ hát: Ra chơi vườn hoa. |
| Lưu ý | ..............................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................................  ...........................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………... | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11 | **1. Kiến thức:**  - Trẻ có một số hiểu biết về nghề giáo viên, biết một số hoạt động chính của nghề cô giáo, các dụng cụ và sản phẩm chính của nghề giáo viên.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ phân biệt được đồ dùng của nghề giáo với các nghề khác.  - Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, không ngọng.  **3. Thái độ:**  - Trẻ yêu quý, kính trọng cô giáo. | **\* Đồ dùng của cô**  - Máy tính  - Nhạc bài hát: Cô và mẹ.  - Đoạn phim về nghề giáo viên.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Lô tô các công việc hàng ngày của cô giáo. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng đọc bài thơ: "Cô giáo của con". TC về nội dung bài thơ.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a.Tìm hiểu về công việc của cô giáo***  - Lớp mình có mấy cô? Tên các cô là gì?  - Cô có đoạn phim gì? Đoạn phim nói về ai?  - Trong đoạn phim cô giáo đang làm gì? Còn các bạn đang làm gì? Cô đố các con biết công việc mà các cô đang làm gọi là nghề gì? Các con thấy hàng ngày cô dùng những công cụ gì để dạy các con học?  - Hàng ngày các con thấy cô làm những công việc gì?  - Các con yêu quí các cô như thế nào? Phải làm gì để các cô vui?  => Nghề giáo viên là một nghề cao quí, các thầy cô chăm sóc dạy dỗ các con chăm ngoan, học giỏi, biết nghe lời ông bà, bố mẹ, các con phải biết quí trọng, biết ơn các thầy cô đã dạy dỗ các con nên người.  \* Mở rộng: Ngoài các cô giáo dạy trong trường mầm non thì còn rất nhiều các thầy cô giáo khác ở các bậc học khác như tiểu học, trung học cơ sở... cũng gọi là nghề giáo viên  **b. Ôn luyện:** \* TC1: Ai thông minh hơn  - Cô cho trẻ kể tên nhanh những hoạt động trong trường lớp mầm non.  \* TC2: Thi xem ai nhanh  - Cô chia lớp làm 2 đội thi gắn nhanh. Nhiệm vụ của các đội là sau một bản nhạc phải tìm được đúng và nhiều lô tô về các hoạt động trong trường mầm non. Sau một bản nhạc, nếu đội nào gắn được nhiều, đội đó sẽ giành chiến thắng.  **3. Kết thúc:**  Cô và trẻ cùng hát bài “Chào ngày mới”, chuyển hoạt động. |
| Lưu ý | .............................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………...  …………………………………………………………………………………………………………………………... | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | ....………………………………………………………………………………………………………………………  ....………………………………………………………………………………………………………………………  ....………………………………………………………………………………………………………………………  …....……………………………………………………………………………………………………………………  …....……………………………………………………………………………………………………………………  …....……………………………………………………………………………………………………………………  ....………………………………………………………………………………………………………………………  …....……………………………………………………………………………………………………………………  …....……………………………………………………………………………………………………………………  …....……………………………………………………………………………………………………………………  …....……………………………………………………………………………………………………………………  ….....……………………………………………………………………………………………………………………  …....……………………………………………………………………………………………………………………  …….....…………………………………………………………………………………………………………………  ….....………………………………………………………………………………………………………………...…  …….....…………………………………………………………………………………………………………………  ……….....………………………………………………………………………………………………………………  ……….....…………………………………………………………………………………………………………...…  ….....………………………………………………………………………………………………………………...…  …….....…………………………………………………………………………………………………………………  ……….....………………………………………………………………………………………………………………  ……….....………………………………………………………………………………………………………….......  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **PTVĐ**  - VĐCB: Bật xa 20-25cm  - TC: Chó sói xấu tính | 1. Kiến thức   - Trẻ biết tên bài tập vận động cơ bản: Bật xa 30 cm. - Trẻ hiểu cách bật xa: Lấy đà và dùng sức của đôi bàn chân bật nhảy ra xa. - Trẻ biết tên TCVĐ và cách chơi TC  .2. Kĩ năng  - Trẻ có kỹ thực hiện được vận động bật xa 30 cm. - Trẻ chơi TCVĐ đúng luật.  3. Thái độ  Trẻ hứng thú tham gia vào bài tập. | **\* Đồ dùng của cô**  - 2 con suối có khoảng cách 30 cm màu xanh - 1 con suối có khoảng cách 30 cm màu đỏ -Sân bãi sạch sẽ  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Quần áo gọn gang sach sẽ | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô và trẻ cùng hát 1 bài hát, trò chuyện vào bài.  **2 .Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *a) Khởi động:* Cho trẻ đi theo các kiểu chân với đội hình vòng tròn: Đi thường, gót bàn chân, mũi bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh, xen kẽ với đi thường. Về 4 hàng dọc, quay ngang, dãn cách hàng.  *b) Trọng động :*  *\* BTTTC*  - Tay : Đưa 2 tay ra trước, gập khuỷu tay (2Lx4 N) - Bụng : Nghiêng người sang bên .(hiện 2 lx4N) - Chân: Hai tay đưa ra phía trứơc khuỵu gối. ( 4l x 4N) - Bật: bật tiến về trước (4lx4N)  ***\* VĐCB****: Bật xa 20-25cm*  - Lần 1: Không giải thích. - Lần 2: Tư thế chuẩn bị: Chân đứng tự nhiên. Khi có hiệu lệnh bật cô đưa tay từ trước, ra sau đồng thời khuỵu gối, bật thì dùng sức của chân bật mạnh về trước, chạm đất nhẹ bằng 2 nửa bàn chân trên sau đó là cả bàn chân, tay đưa ra trước để giữ thăng bằng  .- Lần 3: Mời trẻ khá lên thực hiện cho cả lớp xem.  - Trẻ thực hiện: - L1: 2trẻ/lượt.; - L2: 4 trẻ/lượt  - L3: Cho cả lớp cùng thực hiện .  \* TC: Chó sói xấu tính  - Cô nói cách chơi, luật chơi  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét và chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ..........................................................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................................................  .........................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………..  ………………………………………………………………………………………………………………………….. | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...…….  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...…….  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Dạy trẻ gộp 2 nhóm đối tượng có tổng là 4 và đếm | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết đếm đến 4  - Trẻ biết gộp 2 nhóm đồ dùng, đồ chơi lại với nhau thành nhóm có số lượng là 4.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng đếm từ 1-4  - Rèn kỹ năng gộp 2 nhóm thành 1 nhóm có số lượng là 4  . Nói to, rõ đủ câu, biết diễn đạt theo ý thích của mình.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học cùng bạn và cô giáo. | **\* Đồ dung của cô:**  - 1 lọ hoa có 4 bông hoa, 4 quả cam, 4 quả thanh long, 4 quả khế, thẻ chấm từ 1-4  - Bảng, que chỉ.  - Nhạc các bài hát có trong chủ điểm.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có: 4 quả quýt, thẻ chấm từ 1- 4, đĩa.  - Lô tô các loại quả cho trẻ chơi trò chơi. | **1. Ổn định tổ chức:** Cô cho trẻ hát bài: “ Quả”. Trẻ kể tên các loại quả  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Ôn đếm đến 3:*** Cho trẻ đếm số hoa và số quả có trên bàn.  ***b) Dạy trẻ gộp theo ý thích.***  ***\* Dạy trẻ gộp:*** 1 đĩa có 1 quả quýt còn đĩa có3 quả quýt. Muốn có 4 thì làm như thế nào?  - Cho trẻ xếp 1 quả quýt vào đĩa có 3 quả quýt và đếm xem có tất cả bao nhiêu quả quýt? Vậy xếp 1 quả quýt vào đĩa có 3 quả quýt thì được mấy quả quýt? Và đặt thẻ chấm tương ứng. Làm tương tự với đĩa có 2 quả và đĩa có 2 quả  **=>Cô KL:** Gộp 1 đĩa có 1 quả với 1 đĩa có 3quả  Gộp 1 đĩa có 1 quả với 1 đĩa có 3quả thì được nhóm có sốlượng là 4.  **\* KQ**:+ Nếu tách 1 nhóm có số lượng là 4 thành 2 phần thì tách 1 phần có 1 còn 1 phần có 3, 1 phàn có 2 và 1 phần cũng có 2  +Nếu gộp 2 nhóm với nhau thì 1 nhóm có 1 còn 1 nhóm có 3; 1 nhóm có 2 và 1 nhóm cũng có 2 thì được nhóm có số lượng là 4.  ***c) Luyện tập:***  ***TC 1: Thi xem ai nhanh***  ***-*** CC: Cô chia thành 2 đội: Đội xanh và đội đỏ.Bạn đầu tiên của mỗi đội chạy lên tìm quả và gắn lên bảng và số quả trên lô tô gộp lại bằng4.  - LC: Chơi theo luật tiếp sức. Sau khi trẻ tìm được quả, cô cho trẻ đếm số quả trên bảng. Cô nhận xét kết quả của trẻ  ***TC 2: Bé khéo tay:*** Mỗi trẻ 1 bài tập có vẽ sẵn 2 nhóm: 4 quả xoài, 4quả cam. Yêu cầu trẻ gộp thành 2 nhóm gồm 4 quả vừ xoài vừa cam. Sau khi trẻ làm bài xong, cô NX kết quả của trẻ.  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét chung cả lớp, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ..............................................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................. | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | .……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……….  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………...………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Thơ: Cô giáo của con  *( Hà Quang)* | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ đọc thuộc bài thơ.  - Bước đầu biết đọc thơ diễn cảm.  - Trẻ cảm nhận được từng nhịp điệu của bài thơ.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết yêu thương cô giáo và giúp đỡ cô những công việc vừa sức của mình. | **\* Đồ dùng của cô**  - Bài giảng điện tử bài thơ: Cô giáo của con.  - Bảng tương tác.  - Que chỉ  - Nhạc bài hát: Cô và me.  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Trang phục gọn gàng. | **1. Ổn định tổ chức**  - Cho trẻ xem băng hình các nghề và trò chuyện về nghề giáo viên  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\*Cô đọc thơ diễn cảm***  - Cô giới thiệu tên bài thơ: Cô giáo của con”  - Cô đọc lần 1: Đọc thơ diễn cảm cho trẻ nghe.  + Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả  - Cô đọc thơ lần 2: Sử dụng tranh thơ minh họa.  + Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả, nội dung của bài thơ.  ***\*Đàm thoại với trẻ theo nội dung bài thơ***  - Mỗi khi đến lớp các con thấy ai? Cô giáo đón các con như thế nào?  - Giọng cô nói thế nào? Ai có thể đọc được đoạn thơ nói lên những điều đó?  - Đối với các bạn hay nghịch cô giáo như thế nào? Còn các bạn chăm ngoan thì sao?  - Các con có yêu quý cô giáo của mình không? Để được các cô yêu quý các con phải làm gì?  \* Giáo dục: Các con đi học ngoan, vâng lời cô giáo, yêu thương và giúp đỡ cô những công việc vừa sức của mình.  ***\* Dạy trẻ đọc thuộc thơ***  - Cho cả lớp đọc thơ, tổ- nhóm- cá nhân trẻ đọc thơ. (Cho trẻ đọc thơ theo các hình thức to- nhỏ; Đọc nối tiếp; Đọc theo tay nhịp của cô. (Cô bao quát động viên trẻ đọc thơ)  **3. Kết thúc:**  **-** Cô nhận xét chung cả lớp, cả lớp hát bài : Cô và mẹ. |
|  | ...........................................................................................................................................................................................  ...........................................................................................................................................................................................  ...........................................................................................................................................................................................  …………………………………………………………………………………………………………………………...  …………………………………………………………………………………………………………………………... | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……. | | |

**TUẦN IV: ĐỒ DÙNG QUEN THUỘC TRONG GIA ĐÌNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **HĐTH**  Tô màu trang phục chú bồ đội | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết trang phuc của chú bồ đội  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết cầm bút đúng cách.  - Trẻ biết cách tô kín, không chờm ra ngoài  - Trẻ biết phân biệt màu sắc khi tô: đen, đỏ, vàng, xanh…  - Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, đủ ý  **3. Thái độ**  - Biết giữ gìn sản phẩm của mình làm ra | **\*Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử  - Giá treo tranh.  - Nhạc bài hát: Cháu thương chú bồ đội  **\*Đồ dùng của trẻ:**  - Vở tập vẽ  - Bút màu sáp, màu nước  - Kim sa, nhũ, len | **1. Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cháu thương chú bồ đội.  - Trò chuyện, dẫn dắt trẻ vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***a. Hướng dẫn tập thể***  - Cô có bức tranh gì đây?  - Chú bồ đội mặc trang phục gì?  - Cô đã sử dụng chất liệu gì để tô màu bức tranh này?  - Ngoài ra cô còn sử dụng nguyên vật liệu gì nữa?  ***b. Hướng dẫn cá nhân***  - Con sẽ tô màu bức tranh gì?  - Con sẽ tô bằng chất liệu màu gì?  - Màu sắc của trang phục như thế nào?  - Khi tô màu cần chú ý điều gì?  ***c. Trẻ thực hiện***  - Cô chú ý bao quát trong khi trẻ thực hiện. Hướng dẫn thêm cho những trẻ yếu, gợi ý thêm cho những trẻ khá.  ***d. Nhận xét sản phẩm***  + Các con vừa làm được gì?  + Con thích bài nào? Vì sao? Bạn đã làm như thế nào?  + Cô nhận xét chung, động viên khuyến khích trẻ  **3. Kết thúc:**  **-** Cô nhận tuyên dương trẻ và chuyển hoạt động |
| Lưu ý | ............................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……….  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……….  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | | **CÁCH TIẾN HÀNH** | |
| **KPKH**  Đồ dùng quen thuộc trong gia đình nhà bé có | | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết gọi tên đặc điểm một số đồ dùng ăn uống  - Trẻ biết công dụng của các đồ dùng đóvà ý nghĩa của chúng đối với con người.  **2. Kỹ năng**  - Trẻ biết cách sử dụng các đồ dùng theo đúng công dụng của chúng.  - Trẻ nói to, rõ ràng, mạch lạc.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi.  **3.Thái độ**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  - Trẻ biết giữ gìn đồ dùng- đồ chơi.. | **\*Đồ dùng của cô:**  Một số đồ dùng gia đình: Bát, thìa, cốc, chén…  **\*Đồ dùng của trẻ:**  Lô tô đồ dùng gia đình | | **1.æn ®Þnh tæ chøc**  Cô cho trẻ đọc câu đố về cái bát và ĐT cùng trẻ.  **2. Ph­¬ng ph¸p, h×nh thøc tæ chøc**  \* Cho trẻ khám phá bát, thìa, cốc, chén:  **-** Quan sát cái bát:  + Đây là cái gì? Có màu gì? ( Cô chỉ từng bộ phận của cái bát và hỏi trẻ: miệng bát, thân bát, đấy bát ntn.)+ Dùng để làm gì?  + Cái bát trông như thế nào?+ Nếu không có đồ dùng đó thì cuộc sống sẽ như thế nào?  **-** Quan sát cái thìa: ( Các câu hỏi gợi ý tương tự như quan sát cái bát)  → Cô khái quát: Đây là cái bát, thìa đều là đồ dùng để ăn  - Quan sát cái cốc, chén:  ( Các câu hỏi gợi ý tương tự như quan sát cái bát)  → Cô khái quát: Đây là cái cốc, cái chén là những đồ dùng để uống  \* So sánh cái bát và cái cốc:  - Cái bát và cái cốc gì khác nhau? Cái nào dùng để ăn? Cái nào dùng để uống?  →Khái quát: Cái bát và cái cốc đều là những đồ dùng để ăn - uống mà các con dùng hàng ngày.  \* Mở rộng: Ngoài các đồ dùng này ra các con hãy kể tên các đồ dùng để ăn - uống khác mà các con biết.Cho trẻ kể tên, khi trẻ kể cô cho trẻ xem một số hình ảnh trẻ vừa kể. Nếu không có đồ dùng để ăn để uống thì chúng ta sẽ ra sao?  \* GD: Các con phải luôn yêu quý và giữ gìn vệ sinh các đồ dùng để ăn - uống hằng ngày. Để có đồ dùng ăn uống sạch sẽ lành lặn thì chúng ta phải làm gì?  **\*** Củng cố:TC: Thi xem ai nhanh:  **-** Trẻ ngồi hình chữ U, cô phát cho mỗi trẻ 1 lô tô về đồ dùng gia đình: Bát, thìa, ca cốc, đĩa, chén...Khi cô nói tên đồ dùng nào thì trẻ phải giơ được lô tô đồ dùng đó lên. Ai giơ sai sẽ phải nhảy lò cò. VD: cô nói đồ dùng để ăn thì trẻ giơ bát thìa và ngược lại.  **3. KÕt Thóc:** Trẻ hát và vận động bài “ Mời bạn ăn” | |
| Lưu ý | | ..........................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................... | | | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  ………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | | | **CHUẨN BỊ** | | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDÂN**  - Dạy hát (TT): Bé quét nhà.  - Nghe: Niềm vui gia đình  - TC: Ai đoán giỏi | **1, Kiến thức**  - Trẻ thuộc và hát đúng giai điệu, nhớ tên bài hát, tên tác giả  - Trẻ hiểu nội dung bài hát trẻ được học, được nghe.  **2, Kĩ năng**  - Trẻ hát đúng nhạc, to rõ lời và thể hiện một vài động tác minh họa  .- Trẻ biết lắng nghe cô hát và hưởng ứng qua cử chỉ nét mặt.  - Rèn khả năng ghi nhớ, chú ý.  **3.** **Thái độ**  - Trẻ hứng thú với giờ học  - Trẻ biết yêu quý người thân trong gia đình, ngoan, lễ phép | | | **\*Đồ dùng của cô:**  - Đàn  - Tivi  - Đầu đĩa  - Mũ chóp  - Quà cho trẻ.  **\*Đồ dùng của trẻ**  - Một số dụng cụ âm nhạc.  - Trang phục gọn gàng. | | **1. Ổn định tổ chức**  Cô đố trẻ câu đố: "Cái gì được tết bằng rơm.Bé dùng quét bếp, quét sân, quét nhà?"  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **\*** Cô giới thiệu tên bài hát “ Bé quét nhà ”, tên tác giả  - Cô hát lần 1: Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.  - Cô hát lần 2: Giới thiệu nội dung bài hát: Bài hát nói về bà bạn nhỏ bện chổi bằng rơm, chồi to để bà quét sân to, chổi nhỏ để bạn nhỏ hằng ngày quét nhà giúp bà.+ Giai điệu của bài hát như thế nào? (nhẹ nhàng tình cảm)  - Cho cả lớp hát 2-3 lần cùng cô từ đầu đến hết. Cô chú ý sửa sai cho trẻ  - Cho trẻ hát dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân hát, trẻ hát nối tiếp, to nhỏ.  \* GD: bạn nhỏ chăm ngoan biết giúp bà quét nhà. Còn các con có muốn giúp ông bà bố mẹ mình không?Con sẽ làm việc gì để giúp đỡ ông bà bố mẹ mình?=> Các con hãy giúp bố mẹ việc vừa với sức mình nhé.  **. Nghe hát: Niềm vui gia đình**  - Cô giới thiệu tên bài hát “ Niềm vui gia đình” rồi hát cho trẻ nghe lần1.  + Cô hỏi trẻ tên bài hát, giai điệu của bài hát.  - Cô giảng giải nội dung bài hát và hát cho trẻ nghe lần 2.  - Cô bật băng cho trẻ cùng hưởng ứng theo giai điệu của bài hát.  **c. Trò chơi: Ai đoán giỏi.**  - Cách chơi: Một trẻ đội mũ chóp kín, một trẻ khác đứng tại chỗ hát kết hợp gõ nhạc cụ âm nhạc. Khi bạn hát xong thì ngồi xuống, trẻ đội mũ chóp kín sẽ bỏ mũ và đoán tên bài hát, tên nhạc cụ gõ. Đoán đúng trẻ được tặng 1 món quà.  - Luật chơi: Trẻ không được bỏ mũ ra khi bạn đang hát.  Bạn nào làm sai thì phải nhảy lò cò.  Cô tổ chức cho trẻ chơi, nx sau khi chơi  **3. Kết thúc.** Cô nhận xét chuyển hoạt động cho trẻ. |
| Lưu ý | .............................................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................. | | | | | |
| Chỉnh sửa năm…….. | ....…………………………………………………………………………………………………………………………  ....…………………………………………………………………………………………………………………………  ....…………………………………………………………………………………………………………………………  …....………………………………………………………………………………………………………………………  …....………………………………………………………………………………………………………………………  …....………………………………………………………………………………………………………………………  ....…………………………………………………………………………………………………………………………  …....………………………………………………………………………………………………………………………  …....………………………………………………………………………………………………………………………  …....………………………………………………………………………………………………………………………  …....………………………………………………………………………………………………………………………  ….....………………………………………………………………………………………………………………………  …....………………………………………………………………………………………………………………………  …….....……………………………………………………………………………………………………………………  ….....………………………………………………………………………………………………………………...……  …….....……………………………………………………………………………………………………………………  ……….....…………………………………………………………………………………………………………………  …….....……………………………………………………………………………………………………………………  ….....………………………………………………………………………………………………………………...……  …….....……………………………………………………………………………………………………………………  ……….....…………………………………………………………………………………………………………………  ……….....……………………………………………………………………………………………………………… . .  ……….....…………………………………………………………………………………………………………...… . .  …………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Dạy trẻ tách 1nhóm có 4 đối tượng thành 2 nhóm | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết đếm đến 4  - Trẻ biết tách nhóm đồ dùng, đồ chơi có số lượng là 4 thành 2 phần  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng đếm từ 1-4  - Rèn kỹ năng tách nhóm có 4 đối tượng thành 2 phần.  - Nói to, rõ đủ câu, biết diễn đạt theo ý thích của mình.  **3. Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học cùng bạn và cô giáo. | **\* Đồ dùng của cô:**  - Bài giảng điện tử  - Bảng tương tác  - Que chỉ.  - Nhạc các bài hát có trong chủ đề.  **\* Đồ dùng của trẻ:**  - Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có: 4 quả quýt, thẻ chấm từ 1- 4, đĩa.  - Lô tô các loại quả cho trẻ chơi trò chơi. | **1. Ổn định tổ chức:** Cô cho trẻ hát bài: “ Quả”. Trẻ kể tên các loại quả  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Ôn đếm đến 4:*** Cho trẻ đếm số hoa và số quả có trên bàn.  ***b) Dạy trẻ tách theo ý thích.***  ***\* Dạy trẻ tách:*** Cho trẻ đếm xem có bao nhiêu quả quýt? Chia 4 quả quýt vào 2 đĩa theo ý thích của trẻ. Có mấy cách chia: 1 nhóm có 2 – 1 nhóm có 2, 1 nhóm có 1 – 1 nhóm có 3,  - Trẻ đếm và lấy thẻ chấm tương ứng đặt vào từng đĩa. Còn ai có cách bầy khác không? Cô KL: Nếu tách 4 quả thành 2 đĩa thì 1 đĩa có 2 cách: 1 đĩa có 1 quả còn 1 đĩa có 3 quả ; 1 đĩa có 2 quả và 1 đĩa có 2 quả  \* KQ:+ Nếu tách 1 nhóm có số lượng là 4 thành 2 phần thì tách 1 phần có 1 còn 1 phần có 3, 1 phàn có 2 và 1 phần cũng có 2  ***c) Luyện tập:***  ***\*TC 1: Thi xem ai nhanh***  -Cô có 4 quả thanh long và 4 quả khế. Mời 2 bạn lên chia thanh long và khế thành 2 nhóm  ***\*TC 2: Bé khéo tay:*** Mỗi trẻ 1 bộ lô tô có vẽ sẵn 2 nhóm: 4 quả táo, 4 quả xoài, 4quả cam. Yêu cầu trẻ chia mỗi nhóm thành 2 phần. Sau khi trẻ làm bài xong, cô NX kết quả của trẻ.  **3. Kết thúc:**  **-** Cô nhận xét chung cả lớp |
| Lưu ý | ............................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................................  .………………………………………………………………………………………………………………………......  …………………………………………………………………………………………………………………………... | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH–**  **YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Thơ: Cái bát xinh xinh | **1. Kiến thức**  - Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ đọc thuộc bài thơ.  - Bước đầu biết đọc thơ diễn cảm.  - Trẻ cảm nhận được từng nhịp điệu của bài thơ.  **3. Thái độ:**  - Giáo dục trẻ biết yêu quí kính trọng các cô chú công nhân đã làm ra sản phẩm, khi sứ dụng phải biết giữ gìn. | **\* Đồ dùng của cô:**  - Tranh minh họa.  - Bài giảng điện tử  - Nhạc các bài hát trong chủ điểm  **\* Đồ dùng của trẻ**  - Chỗ ngồi cho trẻ  - Trang phục gọn gàng.  - Tâm lý thoải mái trước khi vào giờ học. | **1**. **Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ hát: Cháu yêu cô chú công nhân.- Đàm thoại dẫn dắt vào bài  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***a) Cô đọc thơ diễn cảm:*** Cô giới thiệu tên bài thơ: “Cái bát xinh xinh”  - Cô đọc lần 1: Đọc thơ diễn cảm cho trẻ nghe.  + Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả  - Cô đọc thơ lần 2: Sử dụng tranh minh họa.  + Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả, giới thiệu nội dung bài thơ  ***b) Đàm thoại về nội dung bài thơ:***  - Bài thơ nói cái gì? - Bố mẹ công tác ở đâu?  - Bé được mẹ mang về cho cái gì?  - Cái bát được làm từ đâu? Câu thơ nào nói lên điều đó?  - Bé làm gì với cái bát?  ***\* GD trẻ:*** Để có được cái bát bố mẹ và các cô chú công nhân làm gốm đã vất vả sớm hôm, trải qua rất nhiều công đoạn mới làm ra cái bát mà hàng ngày chúng mình vẫn thường dùng vì vậy chúng ta phải kính trọng, yêu quí cô chú công nhân đã làm ra sản phẩm.  ***c) Dạy trẻ đọc thuộc thơ***  - Cô cho trẻ đọc thơ cùng cô 2-3 lần từ đầu đến hết.  - Cho trẻ đọc thơ dưới nhiều hình thức: Tổ, nhóm, cá nhân.  - Cho trẻ đọc thơ theo các hình thức to - nhỏ (Cô bao quát động viên trẻ đọc thơ).  **3. Kết thúc**:  - Cô nhận xét, chuyển hoạt động. |
| Lưu ý | ..........................................................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................................................  ………………………………………………………………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………………………. | | |
| Chỉnh sửa năm……. | …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………...……. | | |